

Bản án số: 17 /2020/HS-PT
Ngày 24-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Đức Trường;

Bà Hoàng Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Tạ Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 25/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Hà Ngọc T do có kháng cáo của các bị hại Hoàng Văn Q, Nguyễn Đình H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Bị cáo không kháng cáo: Hà Ngọc T, sinh năm 1990 tại huyện V, tỉnh H. Nơi cư trú: Xã V, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1967; vợ con: Chưa có; tiền sự: Ngày 01/10/2019 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, tiền án: Không; nhân thân:...; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Xã V1, huyện V, tỉnh H. Có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Xã V1, huyện V, tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2018, Nguyễn Đình H đã thuê Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn T3 sinh năm 1995; địa chỉ: thôn C, xã V1, huyện V, tỉnh H đi thu mua lá giang cho H tại thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh H. Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 17/11/2019, Hà Ngọc T (cũng là người đi thu mua lá giang từ năm 2011 đến nay) một mình điều khiển xe mô tô mang BKS: 23B1 – 336.95 đi đến Đội 2, thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh H để thu mua lá giang như mọi ngày thì gặp Q đang mua lá giang của một số người dân mang bán tại nhà anh Chương Văn T4 lúc này Q đang ngồi trên chiếc xe mô tô dựng sát mép đường tiếp giáp với nhà anh T4, nên giữa hai người xảy ra cãi vã lẫn nhau về việc Q mua hết lá giang của T, trong lúc cãi, chửi nhau, T dùng tay trái tát 01 phát vào mặt của Q, khi Q đi vào phía nhà anh T4 thì T nhìn thấy 01 con dao không rõ của ai đang để cạnh chiếc xe mô tô mà Q đang ngồi nên tay phải nhặt dao lên nhằm mục đích đe dọa Q đồng thời T nói “*à con chó này*”, Q cũng chửi lại “*địt mẹ mày*”, khi T quay lại đi ra phía đường thì Q cũng đi theo và dùng tay đẩy vào người T, lúc này T nói “*ơ cái địt con mẹ mày*” và dơ dao lên dọa chém, thì Q lại nói “*mày chém hộ cái*” nhưng T không chém mà đi ra phía đường, còn Q vẫn đi theo sau để cãi nhau. Do bức tức về việc Q thách thức, nên T dùng tay trái tát một phát vào má của Q thì Q chửi lại và dùng hai tay đẩy vào ngực của T. Khi khoảng cách giữa hai người còn 25 cm thì T tay phải cầm dao chém 01 phát (*chém theo kiểu vẩy cổ tay, với lực nhẹ*) vào vùng đầu của Q. Quá trình chửi và chém giữa T và Q thì lúc này H dùng điện thoại di động quay video về diễn biến sự việc. Sau khi chém Q xong, T cầm theo con dao đi vào phía trong đập thủy điện để mua lá giang, nhưng không còn ai bán nữa nên thì T đi xe mô tô quay lại để đi về nhà, vừa về đến chỗ ban đầu (*nơi vừa chém Q*) thì nghe thấy Nguyễn Đình H gọi dừng lại rồi dùng tay ra hiệu để T đi về phía H. Thấy vậy T dừng xe lại và cầm dao đi về phía H, lúc này H nói “*Tao có vidio (video) của mày chém thằng Q, tao sẽ đi cho mày chết*”, hai bên cãi nhau T tiến về phía H, khi khoảng cách giữa hai người khoảng 40cm đến 50 cm, thì H dùng tay đẩy và chỉ vào mặt T, tay phải T cầm dao dơ lên chém 01 phát (*chém theo kiểu vẩy cổ tay, với lực nhẹ*) về phía H và trúng vào vùng đầu bên trái của H, lúc đó H lao vào ôm T ở tư thế 2 người đối diện nhau, tay trái của T cũng ôm vào người H, bị H ôm nên T vùng vẩy để thoát nhưng H vẫn ghì chặt T, tay phải của T cầm dao vòng qua ngang vai trái của H chém 02 phát, sau đó 2 người vật nhau ngã xuống đường, lúc này T bị H ngồi đè lên người rồi dùng tay đấm vào mặt, đầu của T, thấy vậy Q chạy đến dùng chân phải đá 2 phát vào mặt T, vụ việc dừng lại khi anh Nguyễn Văn T3, trú tại: thôn C, xã V1 đang cần lá giang chạy đến giằng lấy con dao của T và mọi người can ngăn, sau đó được mọi người đưa Q, H lên Bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp cứu, T tự đi lên Bệnh viện đa khoa tỉnh H để khám và điều trị. Đến ngày 22/10/2019 Q được ra viện; ngày 23/10/2019 H được ra viện, ngày 25/10/2019 T được ra viện. Sau khi ra viện, các bị hại và bị cáo đã được cơ quan điều tra trung tập giám định tỷ lệ thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 136/TgT ngày 21/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận tỷ lệ tổn T cơ thể đối với

Nguyễn Đình H do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15% (mười lăm phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 137/TgT ngày 21/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận tỷ lệ tổn T cơ thể đối với **Hoàng Văn Q** do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 9%(chín phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 134/TgT ngày 21/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận tỷ lệ tổn T cơ thể đối với **Hà Ngọc T** do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 1% (một phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H đã quyết định:

Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hà Ngọc T 26 (hai sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, (ngày 17/12/2019) giam tiếp bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hà Ngọc T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình H; địa chỉ: thôn C, xã V1, huyện V, tỉnh H. Tổng số tiền là 49.032.000đ – 3.332.000đ = 45.700.000đ (Bốn mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng)

Buộc bị cáo Hà Ngọc T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Q; địa chỉ: xã V1, huyện V, tỉnh H. Tổng số tiền: 15.500.000đ (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu yêu cầu thi hành án.

Ngày 22/7/2020, các bị hại Hoàng Văn Q, Nguyễn Đình H có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm với nội dung tăng mức hình phạt đối với bị cáo Hà Ngọc T và tăng mức bồi thường thiệt hại cho các bị hại, với lý do mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo 26 (hai mươi sáu) tháng tù là thấp so với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị hại Hoàng Văn Q, Nguyễn Đình H đều giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án và nhận định: Về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hà Ngọc T với mức án 26 (hai mươi sáu) tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo

thực hiện, chưa đảm tính răn đe nhằm đấu tranh phòng, chống tội phạm. Các bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt là có cơ sở để chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị hại về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo và sửa Bản án sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Đối với phần trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cân nhắc đầy đủ các chi phí thực tế trên cơ sở quy định của pháp luật và tại phiên tòa phúc thẩm các bị hại không cung cấp gì thêm tình tiết mới để chứng minh yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị hại về phần trách nhiệm dân sự. Về án phí, các bị hại Hoàng Văn Q, Nguyễn Đình H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Các bị hại Hoàng Văn Q, Nguyễn Đình H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang và đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị hại Hoàng Văn Q, Nguyễn Đình H có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị hại được chấp nhận xem xét.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Hà Ngọc T** đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh và biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản xác minh, biên bản đối chất, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo Hà Ngọc T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với 02 tình tiết định khung quy định tại điều luật là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn T cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*” theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo Hà Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc

thâm bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải do hành vi phạm tội của mình gây ra; trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi. các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt là 26 (hai mươi sáu) tháng tù đối với bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của các bị hại Hoàng Văn Q, Nguyễn Đình H đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo T:

[6] Các bị hại cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 26 (hai mươi sáu) tháng tù là thấp. Hội đồng xét xử xét thấy; hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an tại địa phương. Bị cáo T đã sử dụng hung khí là con dao gây thương tích cho anh H là 15% và gây thương tích cho anh Q 9%, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội này thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo T đã phạm vào 02 tình tiết định khung được quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Trong vụ án này các bị hại cũng có lỗi một phần, có hành vi thách thức đối với bị cáo như: Bị hại Q có nói *“mày chém hộ cái”* và dùng tay đẩy vào ngực bị cáo T, lao vào đâm, đá vào mặt, đầu của bị cáo T; còn bị hại H dùng điện thoại quay video, gọi T dừng lại và dọa *“Tao có vidio của mày chém thằng Q, tao sẽ di cho mày chết”* hành vi đó đã khơi mào, kích động dẫn đến xô sát, gây thương tích. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá toàn diện về hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như nhân thân của bị cáo, bị cáo có 1 tiền sự (ngày 01/10/2019 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T với mức án 26 (hai mươi sáu) tháng tù là gần mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (khoản 2 Điều 134 BLHS quy định xử phạt tù từ 02 năm đến 06 năm), là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra. Các bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần sửa bản án sơ thẩm, tăng mức hình phạt cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra. Có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và mới có đủ thời gian để cải tạo giáo dục, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về con dao mà bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Các bị hại cho rằng con dao là của bị cáo T đã chuẩn bị từ trước mang theo để thực hiện hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, các lời khai của những người làm chứng đều không biết con dao đó từ đâu và là của ai, chỉ nhìn thấy bị cáo T sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cấp sơ thẩm, phúc thẩm các bị hại cũng không đưa ra các chứng cứ

chứng minh con dao là của bị cáo T. Do đó không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo này của các bị hại.

[8] Xét kháng cáo của các bị hại về yêu cầu tăng mức bồi thường. Đối với yêu cầu của bị hại Hoàng Văn Q đưa ra mức bồi thường thiệt hại là 123.000.000 đồng và bị hại Nguyễn Đình H yêu cầu bồi thường là 557.161.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá, xem xét cân nhắc các khoản chi phí thực tế, hợp pháp, buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại các khoản tiền gồm: Đối với Nguyễn Đình H

- Tiền viện phí và tiền thuốc 10.000.000đ.
- Tiền tổn thất tinh thần 10.000.000đ
- Tiền phục hồi sức khỏe 16.532.000 đ
- Tiền mất thu 30 ngày x 200.000đ = 6.000.000đ
- Tiền người chăm sóc tại bệnh viện 6 ngày x 200.000đ = 1.200.000đ
- Tiền thuê xe từ V - Hà Giang 500.000đ
- Tiền xe từ Hà Giang – Bệnh viện Việt Đức và ngược lại: 5.000.000đ.

Tổng cộng 49.032.000đ (bốn mươi chín triệu không trăm ba mươi hai ngàn đồng).

+ Đối với Hoàng Văn Q:

- Tiền viện phí: 2.000.000đ
- Tiền tổn thất tinh thần 4.000.000đ
- Tiền phục hồi sức khỏe 5.000.000đ
- Tiền mất thu nhập là 15 ngày x 200.000đ = 3.000.000đ.
- Tiền người chăm sóc tại bệnh viện 5 ngày x 200.000đ = 1.000.000đ.
- Tiền thuê xe từ V – Hà Giang 500.000đ

Tổng cộng là 15.500.000đ (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong vụ án này các bị hại có lỗi một phần, Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị hại phải chịu một phần chi phí, là có cơ sở đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm các bị hại không cung cấp được các tài liệu chứng cứ mới để chứng minh yêu cầu tăng thêm mức bồi thường thiệt hại, do đó không có cơ sở để xem xét. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị hại, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

[9] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của các bị hại về phần yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo, không chấp nhận yêu cầu của các bị hại về tăng mức bồi thường thiệt hại. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

[10] Về án phí: Do kháng cáo của các bị hại Hoàng Văn Q, Nguyễn Đình H được chấp nhận nên các bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp cho các bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị hại Hoàng Văn Q, Nguyễn Đình H, về phần hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H, về phần hình phạt và giữ nguyên phần trách nhiệm dân sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Về hình phạt: Áp dụng các điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hà Ngọc T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17/12/2019).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hà Ngọc T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình H; Địa chỉ: thôn C, xã V1, huyện V, tỉnh H. Tổng số tiền là 45.700.000đ (*Bốn mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Hà Ngọc T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Q; Địa chỉ: xã V1, huyện V, tỉnh H. Tổng số tiền: 15.500.000đ (*mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng*).

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 điều 12; khoản 3 Điều 22; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị Q số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị hại Hoàng Văn Q, Nguyễn Đình H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự.

Trả lại cho bị hại Hoàng Văn Q, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Xã V1, huyện V, tỉnh H số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí phúc thẩm, đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H, theo Biên lai thu số BB/2013/02358 ngày 30/7/2020.

Trả lại cho bị hại Nguyễn Đình H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn C, xã V1, huyện V, tỉnh H số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H, theo Biên lai thu số BB/2013/02357 ngày 30/7/2020.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H , không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an huyện V;
- CQTHA Hình sự CA huyện V;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Tiến